

Số: /BC-YTĐL

Đắk Glei, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp năm 2020

Thực hiện Kế hoạch số 2313/KH-SYT ngày 28/6/2020 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về kiểm tra, giám sát công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp tại cơ sở y tế năm 2020,

Trung tâm Y tế Đắk Glei báo cáo kết quả công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp như sau:

I. Tình hình chung

1. Phần hành chính

- **Tên đơn vị:** Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei

- **Quyết định thành lập:** Quyết định số 57/QQĐ-UBND ngày 30/3/1991 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glei về việc thành lập Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei.

- **Chức năng nhiệm vụ:**

+ Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Kon Tum, có tư cách pháp nhân, có trụ sở, có con dấu, tài khoản riêng được mở tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

+ Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của các đơn vị y tế tuyến tỉnh, tuyến trung ương; chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glei theo quy định của pháp luật.

+ Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei có chức năng cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; dân số - kế hoạch hóa gia đình và các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật.

- **Tình hình tổ chức:**

+ Ban giám đốc;

+ Các phòng chức năng: Tổ chức - Hành chính; Kế hoạch - Nghiệp vụ; Tài chính - Kế toán; Điều dưỡng và Dẫn số.

+ Các khoa chuyên môn: Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS; An toàn thực phẩm - Y tế công cộng và Dinh dưỡng; Ngoại tổng hợp - Chăm sóc sức khỏe sinh sản; Hồi sức cấp cứu; Nội tổng hợp - Nhi; Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng; Khám bệnh - Liên chuyên khoa (Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng); Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế; Truyền nhiễm; Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh.

+ Có 11 Trạm Y tế xã, thị trấn và 01 Phòng khám đa khoa khu vực.

- **Tổng số nhân lực:** 191 Trong đó:

+ Đại học và Sau Đại học: 46 người ; CĐ và Trung học: 132 người.

+ CB khác: 13 người ; Cán bộ là người DTTS: 71 người.

- Cơ sở vật chất, hiện trạng cơ sở hạ tầng: Đảm bảo cho hoạt động chuyên môn.

- Số điện thoại: 02603833232;

Fax: 02603833232

2. Lao động

- Tổng số lao động : 191 Trong đó: Số lao động nữ: 118

- Số lao động làm việc trực tiếp: 191 Trong đó: Số lao động nữ: 118

- Số lao động làm việc trong điều kiện nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (Loại IV, V, VI) 21 Trong đó: Số Lao động nữ: 14

II. Kết quả thực hiện công tác AT, VSLĐ-PCBNN

1. Tổ chức bộ phận an toàn – vệ sinh lao động

- Hội đồng Bảo hộ lao động (CSYT có tổng số lao động trên 60 người):

Có [x] Không []

- Cán bộ an toàn - vệ sinh lao động: 01 Chuyên trách: 01

- Cán bộ y tế: 01.

- Mạng lưới an toàn vệ sinh viên: Có [x] Không []

2. Xây dựng kế hoạch bảo hộ lao động

Có [x] Không [] Không đầy đủ []

3. Thực hiện chế độ tự kiểm tra công tác an toàn – vệ sinh lao động

Có [x] Không [] Không đầy đủ []

4. Thực hiện báo cáo định kỳ

+ Loại I:159 + Loại II: 12 + Loại III: 14 + Loại IV: 5 + Loại V: 0

- Hồ sơ quản lý theo dõi sức khỏe của người lao động hàng năm:

Có [x] Không []

10. Huấn luyện

- Số người lao động được huấn luyện về BHLĐ (ATVSLĐ):0 Trong đó: Số được huấn luyện tại đơn vị:0 Khác:0

- Số người được cấp thẻ an toàn: 0

- Số người lao động được huấn luyện về HIV/AIDS tại nơi làm việc: 01

Trong đó, Nữ: 01

11. Các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về AT-VSLĐ (theo danh mục tại Thông tư 53/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động).

- Tổng số thiết bị: 0 loại Trong đó:

+ Số thiết bị đã được kiểm định và cấp phép: 0 loại

+ Hồ sơ kiểm định (Có/không): Không

12. Bồi dưỡng chống độc hại bằng hiện vật (Theo Thông tư số 25/2013/TT-BLĐTBXH ngày 18/10/2013 của Bộ LĐTB&XH về việc hướng dẫn việc thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại)

- Tổng số người có tiếp xúc với yếu tố độc hại vượt tiêu chuẩn cho phép hoặc tiếp xúc với vi sinh vật gây bệnh: 55

- Tổng số người được bồi dưỡng: 55

- Tỷ lệ % không thể tổ chức cho ăn uống tại chỗ phải phát hiện vật cho người lao động: 100%

13. Tổng chi phí cho công tác BHLĐ

- Thiết bị AT-VSLĐ: 0

- Quy trình, biện pháp cải thiện điều kiện lao động: 0

- Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân: 4.500.000

- Bồi dưỡng bằng hiện vật: 74.892.320

- Tuyên truyền, huấn luyện: 5.000.000

- Phòng cháy chữa cháy: 19.000.000

- Chi phí cấp cứu, điều trị TNLD, BNN: 0
- Chi phí bồi thường cho người bị TNLD, BNN : 0
- Chi phí khác: 0

14. Thực hiện quan trắc môi trường lao động

Có Không

15. Tình hình môi trường lao động nặng nhọc, độc hại (tính theo % số người bị tiếp xúc/ tổng số lao động)

- Chật chội:- Ẩm ướt:.....
- Nóng quá: - Lạnh quá:.....
- Ồn: - Rung:.....
- Bụi: - Hơi khí độc:.....
- Điện từ trường: - Bức xạ Ion hoá:.....
- Tiếp xúc vi sinh vật gây bệnh:

16. Đánh giá của đơn vị về điều kiện lao động

+ Tốt + Trung bình + Xấu

- Các biện pháp kỹ thuật nhằm cải thiện điều kiện, môi trường làm việc

Có Không

- Các biện pháp xử lý chất thải lỏng, rác thải công nghiệp, khí thải

Có Không

17. Trang bị phương tiện, túi thuốc cấp cứu

Có Không Không đầy đủ

18. Thực hiện các quy định về Phòng chống cháy nổ

Có Không

19. Hồ sơ quản lý hóa chất có yêu cầu nghiêm ngặt dùng trong cơ sở sản xuất (Ban hành kèm theo Thông tư số 05/1999/TT-BYT ngày 27 tháng 3 năm 1999)

Có Không

- Kèm theo danh sách hóa chất đang sử dụng: 0

III. TÌNH HÌNH HƯỞNG ỨNG THÁNG HÀNH ĐỘNG AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG NĂM 2020

1. **Xây dựng kế hoạch** : Có [x] Không []

2. **Triển khai thực hiện kế hoạch** : Có [x] Không []

3. **Nêu cụ thể các hoạt động hưởng ứng**

- Treo 01 băng rôn tuyên truyền
- Tổ chức nói chuyện chuyên đề lồng ghép giao ban chuyên môn: 01 lần./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh;
- Lãnh đạo Trung tâm Y tế huyện;
- Các bộ phận trực thuộc;
- Lưu: VT, ATTP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Y Vũ